TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị P , sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992

Bị đơn: Anh Lộc Văn C , sinh ngày 17 tháng 12 năm 1988

Đều ĐKHKTT và chỗ ở hiện tại: Bản Chiềng Hin, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị P , sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992

Bị đơn: Anh Lộc Văn C , sinh ngày 17 tháng 12 năm 1988

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Các đương sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lộc Văn C ận được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lộc Văn C , sinh ngày 20/8/2013 và cháu Lộc Thái Q , sinh ngày 26/4/2020 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Phụng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị P tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm khi cả hai thuận tình ly hôn, do đó chị phải nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Chấp nhận chị đã nộp tạm ứng án phí **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012907 ngày 11/08/2023, chị P được nhận lại **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục THADS huyện Q , tỉnh Thanh Hóa. Chị P đã thi hành xong khoản tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2011, ngày 08/10/2011 của UBND xã H , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBND xã H , H. Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh